

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Khua.

2. Bà Hứa Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Cháng Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/9/1993, tại huyện V, tỉnh H. Căn cước công dân số 002093000366, cấp ngày 02/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKH thường trú: Thôn Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cháng Văn K, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Giàng Thị Ph, sinh năm 1965; Vợ, con: Không; Anh, chị em: Có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2021, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh Nông Văn H, Sinh năm 1993 (đã chết ngày 23/8/2021); Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Văn H: Anh Nông Văn H, Sinh năm 1988; Chứng minh nhân dân số 073209726, cấp ngày 15/3/2019; Nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cháng Văn Đ: Ông Nguyễn văn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn Th, Sinh năm 1995; Chứng minh nhân dân số: 073383965 cấp ngày 28/6/2011; Nơi cấp:

Công an tỉnh H; Địa chỉ: Công ty TNHH VINA GUAN HAN PACKING. Hôm nay có mặt.

Những người làm chứng:

Chị Triệu Thị Nhảy, Sinh năm 1993;

Anh Nguyễn Trung Hợp, Sinh năm 1993;

Anh Đỗ Hữu Thành, Sinh năm 1993;

Bà Lý Thị Tơ, Sinh năm 1969;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2021, Cháng Văn Đ, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Sau khi ăn cơm, uống rượu tại gia đình xong, Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 382.35 (Nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen - đỏ) sang nhà Nông Văn H, sinh năm 1993 trú cùng thôn để ăn rằm. Tại đây Cháng Văn Đ ăn cơm và uống rượu cùng với Nông Văn H, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cháng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 382.35 chở sau Nông Văn H đến nhà Nông Văn Q, sinh năm 1990 trú cùng thôn để ăn cơm uống rượu tiếp, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở Nông Văn H đi từ nhà Q theo hướng đường liên xã Ngọc L, huyện V đi xã Linh H, huyện V. Khi vừa đi qua cổng chào thuộc khu vực thôn Bản S, xã Linh H, huyện V Đ không làm chủ được phương tiện, đã để xe đi sang phần đường bên trái, làm xe tự đổ, ngã xuống đường. Hậu quả: Nông Văn H bị thương nặng, chết vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 23/8/2021 tại gia đình, Cháng Văn Đ bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2021 (từ BL 56 đến BL 62) thể hiện:

Hiện trường được tính theo hướng xã Ngọc L đi xã Linh H, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, mặt đường dải nhựa phẳng.

- Lòng đường rộng: 3,75 m.
- Lề bên trái rộng 0,80 m
- Lề bên phải rộng 01m

Để đảm bảo hiện trường lâu dài lấy cột điện chữ A phía bên trái đường có ký hiệu số 103 làm mốc. Lấy mép đường nhựa bên trái nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Các vị trí dấu vết được xác định cụ thể như sau:

- Vị trí số 01: Là vết cày có chiều hướng xã Ngọc L đi xã Linh H dài 0,3m (được xác định là chân chính bên trái tạo ra), có bám dính chất màu đỏ.
- + Đầu vết cày cách mép đường bên trái 0,25m.

- + Cuối vết cày cách mép đường bên trái 0,27m.
- + Khoảng cách từ cuối vết cày đến vị trí số 2 là 3,30m
- Vị trí số 02: Là vết cày có chiều hướng xã Ngọc L đi xã Linh H dài 9,90m.
- + Đầu vết cày cách mép đường bên trái là 01m.
- + Cuối vết cày là để chân chính bên trái của xe mô tô BKS 23D1 – 382.35, cách mép đường bên trái 2,10m
- Vị trí số 03: Là xe mô tô BKS 23D1 – 382.35.
- + Xe mô tô đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay chéo hướng lề trái.
- + Trục trước cách mép đường bên trái 1,5m.
- + Trục sau cách mép đường bên trái 2,30m.
- Khoảng cách từ trục trước xe mô tô BKS 382.35 đến vị trí số 4 là 1m.
- Vị trí số 4: Là vết màu nâu có kích thước (0,45m x 0,45m) được người làm chứng là anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1993, HKTT: thôn Tát H, xã Linh H, huyện V xác định là vết máu, vị trí Nông Văn H bị ngã, thời điểm khám nghiệm hiện trường, vì yếu tố thời tiết, vết máu đã bị phân hủy.
- + Tâm vết máu cách mép đường bên trái 2,10m.
- Khoảng cách từ trục trước xe mô tô 23D1 – 382.35 đến vị trí số 5 là 1,65m.
- Vị trí số 5: Là vết màu nâu có kích thước (0,1m x 0,1m) được người làm chứng là anh Nguyễn Trung H xác định là vết máu, thời điểm khám nghiệm hiện trường vì yếu tố thời tiết, vết máu đã bị phân hủy.
- + Tâm vết máu cách mép đường nhựa bên trái 0,95m.
- Đo từ cột điện chữ A số 103 đến đầu vị trí số 1 là 11,4m, đến trục trước xe mô tô BKS 23D1 – 382.35 là 12,80m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện (BL 63 –BL 68):

Khám nghiệm phương tiện xác định có dấu vết xước, vỡ, hỏng ở các bộ phận bên trái của xe mô tô BKS 23D1 – 382.35

* Kết quả khám nghiệm tử thi (BL 111- BL 112): Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 358/KLPY-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của Nông Văn H: Chấn thương sọ não, điều trị không phục hồi, trên người bị đa vết thương.

Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Nông Văn H: Các tổn thương trên thân thể Nông Văn H do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

* Kết quả định giá tài sản (BL 81 - 82):

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 09 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 23D1 – 382.35 là 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích (BL 116 - 126):

Đối với Cháng Văn Đ: Tại bản kết luận giám định số 373/KL – PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu máu thu của Cháng Văn Đ, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại thôn Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Đối với Nông Văn H: Tại bản kết luận giám định số 371/KL-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu máu thu được của Nông Văn H (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại thôn Na Qua, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H) gửi giám định có Ethanol (Cồn), nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 6,027mg/100ml (Sáu phẩy không trăm hai mươi bảy miligam trên một trăm mililit).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do bị cáo Cháng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1 – 382.35 không làm chủ phương tiện tự gây tai nạn vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

.....

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.....”

Các tình tiết khác:

- Ngày 22/8/2021 ngay trước khi xảy ra tai nạn bị cáo Cháng Văn Đ đã sử dụng rượu, bia. Nhưng đến ngày 23/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V mới tiếp nhận nguồn tin về vụ việc tai nạn giao thông, qua tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và giám định nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo Đ, tuy nhiên kết quả không có nồng độ cồn nên không có cơ sở xem xét hình thức xử lý.

- Đối với Nông Văn H ngồi sau xe mô tô BKS 23D1 - 382.35 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông, tuy nhiên H tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm theo quy định, vi phạm khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 nhưng do Nông Văn H đã chết nên không xem xét hình thức xử lý.

- Đối với Nông Văn Th khi cho bị cáo Cháng Văn Đ mượn xe mô tô BKS 23D1 – 382.35 Th không biết bị cáo Đ chưa có giấy phép lái xe mô tô nên không xem xét hình thức xử lý.

Về vật chứng vụ án:

- 01 Xe mô tô BKS 23D1 -382.35 nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER; loại xe: Hai bánh; Màu sơn: Đen - đỏ; Số máy: 55P1495859; Số khung: RLCE55P10EY495845.

- 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 20210205-0421/BN ngày 05/02/2021 Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là tài sản của Nông Văn Th, sinh năm 1993, HKTT: Thông Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H

Vật chứng trên được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định.

Về phần dân sự:

Các bên có liên quan bị cáo Cháng Văn Đ và gia đình bị hại Nông Văn H đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường dân sự, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường về chi phí điều trị, mai táng, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền là 10.000.00đ (Mười triệu đồng). Đ diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Do vậy không đề cập xử lý.

Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23D1-382.35, chủ sở hữu phương tiện là Nông Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những hư hỏng, của phương tiện, do vậy không đề cập giải quyết.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS - VX ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Cháng Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Cháng Văn Đ khai nhận vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/8/2021, Đại điều khiển xe mô tô chở Nông Văn H đi từ nhà Q theo hướng đường liên xã Ngọc L, huyện V đi xã Linh H, huyện V. Khi vừa đi qua cổng chào thuộc khu vực thôn Bản Sáng, xã Linh H, huyện V Đ không làm chủ được phương tiện, đã để xe đi sang phần đường bên trái, làm xe tự đổ, ngã xuống đường. Hậu quả Nông Văn H bị thương nặng, tử vong vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 23/8/2021 tại gia đình, bị cáo Cháng Văn Đ bị thương nhẹ xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo Đ đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện hợp pháp cho bị hại nhất trí lời khai của bị cáo tại phiên tòa, gia đình bị hại và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các bên đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự. Đại diện cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có yêu cầu bổ sung.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nông Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những hư hỏng của phương tiện và đề nghị được nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô mang BKS 23D1 – 382.35 và giấy tờ có liên quan.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của, người đại diện theo pháp luật cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Cháng Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Cháng Văn Đ từ 22 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét giải quyết.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường những hư hỏng của phương tiện xe mô tô BKS 23D1 -382.35.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn Th: 01 xe mô tô BKS 23D1 – 382.35, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh, màu sơn đen - đỏ, số máy 55P1495859, số khung RLCE55P10EY495845, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, động cơ bên trong xe máy (tình trạng xe như biên bản khám phương tiện ngày 23/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H; 01 Giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 20210205-0421/BN ngày 05/02/2021 của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Cháng Văn Đ: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Đ nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa sai những lỗi lầm đã mắc phải, quay trở về cùng gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi,

quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/8/2021, Chàng Văn Đ, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Nà Qua, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H điều khiển xe mô tô chở Nông Văn H sinh năm 1993 trú cùng thôn đi theo hướng đường liên xã Ngọc L, huyện V đi xã Linh H, huyện V. Khi vừa đi qua cổng chào thuộc khu vực thôn Bản Sáng, xã Linh Hồ, huyện V Đ không làm chủ được phương tiện, đã để xe đi sang phần đường bên trái, làm xe tự đổ, ngã xuống đường. Hậu quả: Nông Văn H bị thương nặng, chết vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 23/8/2021 tại gia đình. Chàng Văn Đ bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo Đ còn phù hợp với người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã không làm chủ được phương tiện, đã để xe đi sang phần đường bên trái, làm xe tự đổ, ngã xuống đường dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chàng Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, gây tai nạn làm chết một người, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tai nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, là hộ cận nghèo, sinh sống tại thôn thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do vậy có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa xe mô tô do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn Th: 01 xe mô tô BKS 23D1 – 382.35, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh, màu sơn đen - đỏ, số máy 55P1495859, số khung RLCE55P10EY495845, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, động cơ bên trong xe máy (tình trạng xe như biên bản khám phương tiện ngày 23/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H; 01 Giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 20210205-0421/BN ngày 05/02/2021 của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

[9] Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đ.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 điều 38; khoản 1 Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố bị cáo Cháng Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Cháng Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (14/9/2021),

2. Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Về vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn Th: 01 xe mô tô BKS 23D1 – 382.35, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh, màu sơn đen - đỏ, số máy 55P1495859, số khung RLCE55P10EY495845, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, động cơ bên trong xe máy (tình trạng xe như biên bản khám phương tiện ngày 23/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H; 01 Giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 20210205-0421/BN ngày 05/02/2021 của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

4. Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cháng Văn Đ.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

